

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HSST

Ngày: 17-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hoan

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sơn
Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, Tp.Đ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, Tp Đ tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

LÊ TRẦN T – Sinh năm 1995 - Tại Đ.

Nơi ĐKNKTT: Xã H, Huyện H, TP. Đ;

Nghề nghiệp: LĐPT; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh.

Con ông Lê Văn D và bà Trần Thị P; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1995

Trú tại: Tổ 02, xã H, huyện H, TP. Đ – Có Mặt.

2. Bà Bạch Thị T- Sinh năm 1964.

Trú tại: xã Hòa T, huyện H, TP. Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma túy sử dụng, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/7/2019, Lê Trần T điều khiển xe mô tô hiệu Airblade BKS số: 43K1-40661 đi từ xã Hòa Phước, huyện H, TP. Đ đến khu vực gầm cầu T, phường N, quận S, TP. Đ gặp một thanh niên tên Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, cất giấu trong người rồi điều khiển xe về lại xã H để tìm địa chỉ sử dụng. Khi T đến ngã ba đường Chương Dương – Hàm Tử, phường M quận N, TP. Đ thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP. Đ bắt quả tang.

Tang vật thu giữ của Lê Trần T:

+ 01 gói nylon kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi áo khoác phía trước bên trái của T (ký hiệu: H1);

+ 01 ĐTDĐ hiệu Mobell màu đen, sim số 0763377477, số IMEI 1: 810033600558036, IMEI 2: 810034600558036 (ký hiệu: A1);

+ 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen, BKS 43K1-40661, số máy: JF18E5365571, số khung 18088Y758596.

Tại Kết luận giám định số: 208/GĐ-MT ngày 23/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đ kết luận:

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng tinh thể: 0,332 gam.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-NHS ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thì bị cáo Lê Trần T bị truy tố về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Lê Trần T về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Trần T từ 12 đến 18 tháng tù.

*** Về vật chứng:**

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy của Lê Trần T: 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể trắng, dạng nén với khối lượng 0,332 gam (ký hiệu: H1), được niêm phong lại bằng 01 bì thư trắng là mẫu giám định hoàn trả lại có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đ.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước của Lê Trần T: 01 ĐTDĐ hiệu Motell màu đen, số IMEI 1: 810033600558036, IMEI 2: 810034600558036 (ký hiệu: A1).

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy của Lê Trần T: 01 sim điện thoại số 0763377477;

- Đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị L: Xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen, BKS 43K1-40661, số máy: JF18E5365571, số khung 18088Y758596 là tài sản riêng của bà Lê, không liên quan đến việc phạm tội của Lê Trần T.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Vào khoảng 20h30' ngày 15.07.2019, tại ngã ba đường Chương Dương– Hàm Tử, thuộc phường M, quận N, TP. Đ, Cơ quan CSĐT Công an quận N bắt quả tang Lê Trần T tàng trữ 0,332 gam ma túy loại Methamphetamin với mục đích để sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo Lê Trần T đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số: 46/CT-VKS-NHS ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Lê Trần T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ văn hóa và đã có gia đình. Lẽ ra bị cáo phải cố gắng phấn đấu lao động để giúp đỡ cho gia đình và đóng góp cho xã hội. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà thích tụ tập sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy để sử dụng nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là chế độ độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, không những gây ra các tệ nạn mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm nghiêm trọng khác, làm mất trật tự trị an cho xã hội.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có 02 con còn rất nhỏ và ông nội bị cáo là người có công với nước, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

- Đối với đối tượng tên Hải có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Trần T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP. Đ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[3] Về vật chứng:

Cần tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể trắng, dạng nén với khối lượng 0,332 gam (ký hiệu: H1), được niêm phong lại bằng 01 bì thư trắng là mẫu giám định hoàn trả lại có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đ.

- Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Motell màu đen, số IMEI 1: 810033600558036, IMEI 2: 810034600558036 (ký hiệu A1) của Lê Trần T.

- Cần tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0763377477 của Lê Trần T:

- Đối với xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen, BKS 43K1-40661, số máy: JF18E5365571, số khung 18088Y758596 là tài sản riêng của bà Lê, không liên quan đến việc phạm tội của Lê Trần T. HĐXX xét thấy cần tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trần T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trần T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể trắng, dạng nén với khối lượng 0,332 gam (ký hiệu: H1), được niêm phong lại bằng 01 bì thư trắng là mẫu giám định hoàn trả lại có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đ.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của Lê Trần T: 01 ĐTDĐ hiệu Motell màu đen, số IMEI 1: 810033600558036, IMEI 2: 810034600558036 (ký hiệu A1).

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0763377477;

- Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 Xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen, BKS 43K1-40661, số máy: JF18E5365571, số khung 18088Y758596.

(Tất cả vật chứng trên, hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự quận N quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2019).

*** Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Trần T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Công an trại tạm giam Tp Đ;
- Chi cục THADS quận N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan